

## DANH SÁCH CHƯA NỘP HỌC PHÍ HK2/2020-2021 SAU ĐẠI HỌC

Nghiên cứu sinh

Tính đến ngày 05/05/2021

TT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước (đ)	Phải nộp K2/20-21 (đ)	Tổng phải nộp (đ)	Đã nộp (đ)	Chưa nộp (đ)
1	16028009	Nguyễn Thị Hạnh	0	14,625,000	14,625,000	0	14,625,000
2	16028010	Nguyễn Thị Hồng Loan	40,462,500	14,625,000	55,087,500	40,462,500	14,625,000
3	16028012	Nguyễn Đức Sử	40,462,500	14,625,000	55,087,500	0	55,087,500
4	16028013	Nguyễn Văn Đức	14,625,000	14,625,000	29,250,000	0	29,250,000
5	16028015	Đông Phạm Khôi	0	14,625,000	14,625,000	0	14,625,000
6	16028017	Kiều Thanh Bình	27,212,500	14,625,000	41,837,500	0	41,837,500
7	17028001	Nguyễn Dương Hùng	0	14,625,000	14,625,000	0	14,625,000
8	17028004	Nguyễn Thị Hồng Nhung	0	14,625,000	14,625,000	0	14,625,000
9	17028007	Nguyễn Thị Thùy Liên	0	14,625,000	14,625,000	0	14,625,000
10	17028008	Bùi Thị Hà	14,625,000	14,625,000	29,250,000	0	29,250,000
11	17028011	Phạm Văn Thành	0	14,625,000	14,625,000	0	14,625,000
12	17028013	Nguyễn Đình Dư	0	14,625,000	14,625,000	0	14,625,000
13	17028017	Phan Nguyễn Đức Dược	0	14,625,000	14,625,000	0	14,625,000
14	17028018	Phan Hải	0	14,625,000	14,625,000	0	14,625,000
15	17028019	Trần Văn Hậu	14,625,000	14,625,000	29,250,000	0	29,250,000
16	17028020	Hồ Anh Tâm	0	14,625,000	14,625,000	0	14,625,000
17	17028021	Nguyễn Thị Khánh Vân	0	14,625,000	14,625,000	0	14,625,000
18	17028023	Đình Văn Nam	8,112,500	14,625,000	22,737,500	0	22,737,500
19	18028001	Nguyễn Minh Hải	14,625,000	14,625,000	29,250,000	0	29,250,000
20	18028002	Vũ Minh Mạnh	40,462,500	14,625,000	55,087,500	0	55,087,500
21	18028003	Lê Kim Thư	0	14,625,000	14,625,000	0	14,625,000
22	18028005	Lưu Việt Hưng	52,462,500	14,625,000	67,087,500	0	67,087,500
23	19028001	Vương Thị Hải Yến	0	14,625,000	14,625,000	0	14,625,000
24	19028005	Trần Việt Khoa	0	14,625,000	14,625,000	0	14,625,000
25	19028007	Nguyễn Đức Anh	0	14,625,000	14,625,000	0	14,625,000
26	19028008	Nguyễn Quang Trung	0	14,625,000	14,625,000	0	14,625,000
27	19028009	Đào Mạnh Hiệp	0	14,625,000	14,625,000	0	14,625,000
28	19028010	Mai Thị Ngọc ánh	0	14,625,000	14,625,000	0	14,625,000
29	20028004	Võ Văn Hoàng	-11,700,000	14,625,000	2,925,000	0	2,925,000
30	20028005	Đông Thị Ngọc Lan	-11,700,000	14,625,000	2,925,000	0	2,925,000
31	20028006	Nguyễn Khánh Tùng	-11,700,000	14,625,000	2,925,000	0	2,925,000
32	20028008	Hà Thị Kim Dung	-11,700,000	14,625,000	2,925,000	0	2,925,000
33	20028010	Vũ Đình Phái	-11,700,000	14,625,000	2,925,000	0	2,925,000
34	20028011	Nguyễn Minh Thuận	-11,700,000	14,625,000	2,925,000	0	2,925,000
35	20028012	Ninh Thị Thanh Tâm	-11,700,000	14,625,000	2,925,000	0	2,925,000
36	20028014	Quách Công Hoàng	-11,700,000	14,625,000	2,925,000	0	2,925,000
37	20028015	Dương Ngọc Sơn	-11,700,000	14,625,000	2,925,000	0	2,925,000
38	20028016	Nguyễn Đăng Cơ	-11,700,000	14,625,000	2,925,000	0	2,925,000
39	20028017	Vũ Ngọc Linh	-11,700,000	14,625,000	2,925,000	0	2,925,000